TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày : 04 - 3 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Công Nghĩa – Cán bộ nghỉ hưu tại phường Ba Đồn

2. Ông Nguyễn Vĩnh Quý - Bí thư Thị đoàn Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quốc Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 18/01/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T, sinh ngày 27/02/2003 tại xã Q, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Th1 và bà Hoàng Thị H1; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 13/10/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo dưới 18 tuổi:*

Bà: Hoàng Thị H1, sinh năm 1984 (Mẹ đẻ của bị cáo T); nơi cư trú: thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc T:*

Bà: Phan Thị Bích Th2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1959; nơi cư trú: thôn Cao Cựu, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 31 tháng 12 năm 2019, khi đang ở nhà thì Nguyễn Quốc T nảy sinh ý định đến nhà bà Nguyễn Thị H2 trú tại thôn Cao Cựu, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình để trộm cắp tài sản, T đi bộ đến nhà bà H2 rồi đột nhập vào nhà để lục tìm tài sản. T tìm thấy 01 chiếc ví da nữ, để ở dưới gối đầu giường ngủ, mở ra bên trong thấy có 325.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. T cất số tiền trên vào túi quần, sau đó đặt ví lại vị trí cũ rồi tiếp tục tìm kiếm tài sản để lấy trộm, phát hiện thấy có 01 chiếc tủ gỗ, nhưng cửa bị khóa nên T đã lấy 01 cái kéo ở gần bàn thờ và 01 thanh sắt ở phía dưới tủ để cạy phá khóa tủ. Sau khi phá được khóa tủ, T tìm thấy trong tủ có 01 hộp đựng bánh làm bằng kim loại bên trong có 01 phong bì thư màu trắng. T mở phong bì thư ra thì thấy có nhiều tiền nên đã lấy trộm cất vào túi quần của mình. Sau đó, T đặt các đồ vật lại vị trí cũ rồi rời khỏi nhà bà H2 theo lối đã đột nhập ban đầu. Khi về đến nhà, T kiểm tra thấy số tiền trong phong bì thư vừa lấy trộm là 6.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Tổng số tiền mà T lấy trộm được của bà H2 là 6.325.000 đồng, số tiền trên T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã tạm giữ và giao trả tài sản cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị H2 01 chiếc kéo bằng kim loại, 01 que kim loại tối màu và số tiền 6.325.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSBĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quốc T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 06 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ, đồng thời miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bà Phan Thị Bích Th2 là người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo đang ở tuổi vị thành niên chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo và gia đình đã bồi thường đầy đủ thiệt hại; quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện trở thành người tốt có ích cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn, Điều tra viên; cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiêu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại, đã lén lút đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị H2 lấy trộm tài sản có trị giá 6.325.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc T đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo là coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, vì vậy cần

có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục và mang tính phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo đang tuổi vị thành niên, chưa phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần và nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, tài sản đã mà bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được xem xét cho bị cáo khi lượng hình là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về hình phạt áp dụng:

Hành vi của bị cáo ở mức độ ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội khi đang độ tuổi vị thành niên, còn đang hạn chế về nhận thức, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định, rõ ràng, nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần căn cứ vào Điều 91; Điều 100 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là cũng đủ nghiêm và phù hợp với chính sách nhân đạo, khoan H2 của pháp luật. Đồng thời miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 6.325.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại, ngày 18/11/2020, tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Ba Đồn, bị cáo và gia đình đã bồi hoàn đầy đủ, bà Nguyễn Thị H2 đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã tiến hành thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là bị hại bà Nguyễn Thị H2 01 chiếc kéo bằng kim loại và 01 que kim loại tối màu. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 07 *(Bảy)* tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc T cho Uỷ ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng với gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Đối với người có mặt) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật (Đối với người vắng mặt).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Dương